

Bản án số: 220/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 9 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Thọ

Ông Đỗ Biên Ai

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 381/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Phương Đ, sinh ngày 13/10/1998.

Cư trú tại: Ấp Phấn Thạnh, xã T, huyện C, tỉnh C (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh ngày 24/6/1985.

Cư trú tại: Ấp Bờ Đập, xã T, huyện Đ, tỉnh C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2020 trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Phương Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh L kết vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh C. Quá trình chung sống đến khoảng năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do anh L không lo làm ăn, không lo xây dựng cuộc sống gia đình, thường đi uống rượu và khi về nhà hay gây sự đánh chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng anh L không khắc phục và hiện vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn anh L.

Về con chung, tài sản chung và nợ: Chị Đ xác định không có.

- *Đối với bị đơn anh Trần Văn L* : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh L theo quy định pháp luật, nhưng anh L không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Anh L đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Vào ngày 07/9/2020 chị Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L và chị Đ .

[2] *Về hôn nhân*: Chị Đ và anh L kết hôn vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, đăng ký theo giấy chứng nhận kết hôn số 04/2017 ngày 05 tháng 01 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã T , huyện Đ , tỉnh C , hôn nhân hợp pháp.

Chị Đ xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh L thường đi uống rượu và khi về nhà hay gây sự đánh chị và không chăm lo xây dựng cuộc sống gia đình. Nay, chị yêu cầu được ly hôn với anh L . Đối với anh L , Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh L để tham gia hòa giải nhưng anh L vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị Đ . Ngoài ra, vợ chồng anh chị hiện đã ly thân hơn 01 năm và cũng không chung sống cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai, nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Viện dẫn theo điều luật quy định trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị Đ với anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Đ về việc ly hôn với anh L .

[3] *Về con chung, tài sản chung và nợ*: Chị Đ xác định không có.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Phương Đ .

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Phương Đ ly hôn với anh Trần Văn L .

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đ phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010925 ngày 28/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Chị Đ , anh L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã T ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam

